

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2016

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

Trụ sở chính: Toà nhà D9 – đường Khuất Duy Tiến – Thanh Xuân Bắc – Thanh Xuân – Hà Nội

Mã số doanh nghiệp: 0100105479

Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/01/2016.

Hôm nay, ngày 24 tháng 03 năm 2016, vào hồi 09h00, tại Hội trường tầng 7, Toà nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xây dựng số 1 (Vinaconex 1) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT – KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Chào cờ

II. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông:

1. Ông Nguyễn Tiến Trường – Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện tham dự Đại hội như sau:

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 là 694 tổ chức và cá nhân, sở hữu và đại diện cho tổng số 7.204.200 cổ phần.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông có mặt tham dự Đại hội là 39 cổ đông, sở hữu hoặc đại diện cho 6.005.287 cổ phần, tương đương với 83,36% tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xây dựng số 1.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần xây dựng số 1 (Vinaconex 1) đã đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.

2. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội: Ông Nguyễn Thạc Kim làm chủ tọa Đại hội.
3. Ông Nguyễn Thạc Kim trình bày về việc thay đổi nhân sự HĐQT và kiện toàn nhân sự lãnh đạo Công ty.



- 3.1 HĐQT chấp thuận Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019 của ông Lã Giang Trung kể từ ngày 06/11/2015.
- 3.2 HĐQT bổ nhiệm ông Thạch Anh Đức - Tổng giám đốc Công ty làm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019 kể từ ngày 24/12/2015.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm ông Thạch Anh Đức với tỷ lệ tán thành 100%.
- 3.3 HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Hòa - Kế toán trưởng Tổng công ty Vinaconex làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014 - 2019 kể từ ngày 22/01/2016.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Hòa với tỷ lệ tán thành 100%.
- 3.4 HĐQT bổ nhiệm ông Thạch Anh Đức - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc làm Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2016 thay thế ông Nguyễn Thạc Kim.
4. Ông Nguyễn Thạc Kim báo cáo Đại hội về việc thay đổi Giấy chứng nhận ĐKDN: thay đổi người đại diện pháp luật: ông Thạch Anh Đức - Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty.
5. Ông Nguyễn Thạc Kim báo cáo Đại hội về việc từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chức vụ Trưởng Ban kiểm soát của bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.
6. Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội.

6.1 Đoàn Chủ tịch gồm có các ông:

- Nguyễn Thạc Kim - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa
- Lê Doanh Yên - Thành viên HĐQT, Phó TGD TCT Vinaconex, Thành viên
- Thạch Anh Đức - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty, Thành viên
- Đinh Hoàng Diệp - Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty, Thành viên
- Nguyễn Duy Hải - Kế toán trưởng

6.2 Ban Thư ký gồm các ông/ bà:

Mai Kiên - Phó trưởng phòng KTTT

Nguyễn Thị Phương Linh - Thư ký công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

7. Đoàn chủ tịch, Ban thư ký lên làm việc.
8. **Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội và Danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết**

Ông Đinh Hoàng Diệp - TV. HĐQT, Phó TGD công ty báo cáo ĐH thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội và Danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:

- 1. Ông Nguyễn Xuân Thọ - Trưởng phòng KTTC - Trưởng ban
- 2. Ông Mạc Văn Khương - Thành viên
- 3. Bà Phạm Thị Huyền - Thành viên

Đại hội tán thành thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và Danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử với tỷ lệ biểu quyết tán thành đạt 100%.

PHẦN THỨ HAI – DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Thạch Anh Đức - thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
2. Ông Nguyễn Thạc Kim, Chủ tịch HĐQT trình bày trước Đại hội Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT năm 2016.
3. Ông Nguyễn Duy Hải – Kế toán trưởng trình bày trước Đại hội:
 - Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016
 - Tờ trình phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015; phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016.
4. Bà Lê Thu Hạnh, Thành viên Ban kiểm soát trình bày:
 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015.
 - Tờ trình thông qua danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.
5. **BẦU BỔ SUNG BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2014 - 2019:**

5.1 Ông Nguyễn Xuân Thọ - Trưởng Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử trình bày Quy chế bầu cử.
Đại hội tán thành thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

5.2 Thông qua Danh sách bầu cử:

- Ứng cử: Không có
- Đề cử: Ông Lê Doanh Yên - TV HĐQT trình bày Văn bản đề cử ứng viên Ban kiểm soát của Tổng công ty cổ phần Vinaconex:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ chuyên môn	Vị trí ứng cử
1	Trần Minh Toàn	1984	162584830 cấp ngày 26/05/2015, Nơi cấp: CA Nam Định	Cử nhân kinh tế tài chính ngân hàng - Cử nhân kế toán	Thành viên BKS

- Danh sách bầu cử bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 như sau:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ chuyên môn	Vị trí ứng cử
1	Trần Minh Toàn	1984	162584830 cấp ngày 26/05/2015, Nơi cấp: CA Nam Định	Cử nhân kinh tế tài chính ngân hàng - Cử nhân kế toán	Thành viên BKS

Đại hội tán thành thông qua Danh sách bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

5.3 Ông Nguyễn Xuân Thọ - Trưởng Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử hướng dẫn đại hội cách thức bầu cử.

5.4 Đại hội tiến hành bầu cử

5.5 Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu

6. Ông Nguyễn Xuân Thọ thông báo kết quả bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019:

STT	Họ và tên	Số cổ phần biểu quyết tán thành	Số cổ phần biểu quyết không tán thành	Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến	Tỷ lệ % tán thành so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Minh Toàn	6.003.088	100	0	99,98%

7. Ông Lê Doanh Yên, TV HĐQT thông qua kết quả bầu bổ sung Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019: Ông Trần Minh Toàn đã trúng cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Ông Nguyễn Thạch Kim trình bày Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số 000325/2016/TTr-HĐQT v/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty)

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
	Nội dung	
Sửa đổi chung	Tổng giám đốc <u>điều hành</u>	Tổng giám đốc
	Thành viên Ban kiểm soát	Kiểm soát viên
Điều 1	Giải thích thuật ngữ	
Khoản 1 điểm b	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Khoản 1 điểm d	"Cán bộ quản lý" là <u>Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong</u>	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng;

	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
	<u>Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</u>	
Điều 11	Quyền của cổ đông	
Khoản 3	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>trên 5% tổng số cổ phần phổ thông</u> trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau:
Điều 13	Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 3 điểm c	HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị <u>ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ:</u>	Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp: Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
Điều 14	Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ	
Khoản 1 điểm d	Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty	Thông qua định hướng phát triển của công ty
Khoản 2 điểm e	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm <u>và thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị và <u>Ban kiểm soát:</u>	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên
Khoản 2 điểm l	<u>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	<u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty được kiểm toán.
Điều 15	Các đại diện được ủy quyền	
Khoản 1	<i>Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</i>	Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 điểm a và b Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự

Điều lệ hiện hành		Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
		hợp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 17	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 5 điểm b	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;	Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ số cổ phần theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
Điều 18	Các điều kiện để tiến hành họp ĐHCĐ	
Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <u>65%</u> cổ phần có quyền biểu quyết.	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số phiếu biểu quyết.
Khoản 2	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện <u>cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</u>
Khoản 3	Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết <u>trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.
Điều 19	Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHCĐ	
Khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì	Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành

	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
	<p>các thành viên còn lại <u>bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, <u>thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</u> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số;</p> <p>Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p>
Điều 20	Thông qua <u>quyết định</u> của ĐHĐCĐ	Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ
Sửa đổi lại toàn bộ điều 20	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thông qua báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b. Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p> <p>3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p>

	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
		4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
Điều 21	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
Khoản 8	<i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
Điều 24	Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT	
Khoản 1	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i><u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></i>	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Khoản 2	<i><u>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến</u></i>	Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Điều lệ hiện hành		Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
	<u>dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ 90% trở lên được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên.</u>	
Điều 25	Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	
Bổ sung khoản		Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Khoản 3 điểm i	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm <u>Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty.</u> Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
Khoản 4 điểm c	<u>Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);</u>	Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm i khoản 2 Điều 14, khoản 1 và khoản 3 Điều 28 Điều lệ này;
Điều 26	Chủ tịch HĐQT	
Khoản 1	<u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch.</u> <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch (Chú thích: Do quy định Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc)
Điều 27	Các cuộc họp của HĐQT	

Điều lệ hiện hành		Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
Khoản 1	<p>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</p> <p><u>Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập.</u></p> <p>Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu <u>cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u></p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.</p> <p>Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.</p> <p>Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại....</p>
Khoản 4	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp	Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp
Khoản 8	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>mười lăm (15) ngày</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>
Bổ sung điều		Điều 28: Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận
		<p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p>

Điều lệ hiện hành		Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
		<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.</p>
Điều 30	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	
Khoản 2	Nhiệm kỳ của TGD <u>điều hành</u> là <u>03 năm</u>	Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm
Điều 32	Thành viên Ban kiểm soát	
Khoản 1	<i>Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</i>	Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
Khoản 2	<u>Các cổ đông có quyền gộp số phiếu</u>	Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều

Điều lệ hiện hành		Đề nghị sửa đổi, bổ sung
Điều khoản	Nội dung	
	<u>biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</u>	11 Điều lệ này có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung trên, Công ty sẽ rà soát, sửa đổi toàn bộ các điều/ khoản viện dẫn Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tương ứng trước khi trình HĐQT ban hành.		

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo các quy định pháp luật hiện hành và ký ban hành Điều lệ công ty để triển khai thực hiện trong toàn Công ty.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN THỨ BA - THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Ý kiến của cổ đông Tổng công ty Bảo Việt Nhân thọ: Trong Tờ trình phương án thù lao HĐQT, BKS đưa lên trang thông tin điện tử của Công ty, mức thù lao thấp hơn so với mức hôm nay trình Đại hội. Đề nghị Công ty làm rõ?

Ông Nguyễn Thạch Kim – chủ tọa Đại hội trả lời: Đây là yêu cầu của cổ đông chi phối Tổng công ty CP Vinaconex để tương ứng với mặt bằng chung của các công ty trong Tổng công ty.

PHẦN THỨ TƯ – BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Thạch Kim – Chủ tọa ĐH lần lượt nêu các vấn đề để Đại hội biểu quyết:

- I. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

- a. Kết quả SXKD năm 2015:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ so với KH (%)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ so với KH (%)
I	GIÁ TRỊ SXKD	Tr. đ	750.000	570.200	76
1	Xây lắp	Tr. đ	587.700	400.920	68
2	Kinh doanh nhà	Tr. đ	152.500	161.810	106
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	2.800	1.820	65
4	Giá trị SXKD khác	Tr. đ	7.000	5.650	81
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr. đ	530.000	367.519	69
1	Xây lắp	Tr. đ	455.000	276.099	61
2	Kinh doanh nhà	Tr. đ	68.000	28.897	42
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	2.000	899	45
4	Giá trị SXKD khác	Tr. đ	5.000	61.624	1232
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr. đ	14.000	15.278	109
IV	TỶ SUẤT CỐ TỨC	%	16	16	100

Đơn vị tính: triệu đồng

b. Kế hoạch SXKD năm 2016:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2015	KH 2016	Tỷ lệ so với thực hiện 2015 (%)
I	GIÁ TRỊ SXKD	Tr.đ	570.200	750.000	131
1	Xây lắp	Tr. đ	400.920	702.000	175
2	Sản xuất kinh doanh nhà	Tr. đ	161.810	40.000	25
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	1.820	3.000	165
4	Giá trị SXKD khác	Tr. đ	5.650	5.000	88
II	GIÁ TRỊ DOANH THU	Tr.đ	367.519	550.000	150
1	Xây lắp	Tr. đ	276.099	503.000	182
2	Kinh doanh nhà	Tr. đ	28.897	40.000	138
3	Sản xuất CN & VLXD	Tr. đ	899	2.000	222
4	Giá trị SXKD khác	Tr. đ	61.624	5.000	8
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	15.278	16.000	105
IV	TỶ SUẤT CỐ TỨC	%	16	20	125

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II. Thông qua Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT năm 2015 và định hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2016.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

III. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

DHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

IV. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016.

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015
1	Doanh thu thuần:	367.519.701.135đ
2	Lợi nhuận trước thuế:	15.278.093.406đ
	Thuế TNDN phải nộp năm 2015:	3.333.086.541đ
3	Lợi nhuận sau thuế:	11.945.006.865đ
4	Thù lao HĐQT, BKS không tham gia điều hành	77.000.000đ
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chưa phân phối:	41.733.073.431đ
	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối là:	53.601.080.296 đ
	- Dự kiến trả cổ tức năm 2015 tỷ lệ 16% (trừ cổ phiếu quỹ): 1.600đ x 7.204.200cp	11.526.720.000 đ
	Lợi nhuận còn lại để trích lập các Quỹ:	42.074.360.296 đ
	- Trích thưởng HĐQT, BĐH	200.000.000đ

- Trích quỹ khen thưởng (10% LNST)	1.194.500.000đ
- Trích quỹ phúc lợi (10% LNST)	1.194.500.000đ

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016
1	Doanh thu thuần	550.000.000.000đ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	16.000.000.000đ đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	12.800.000.000đ đồng
4	Dự kiến trả cổ tức năm 2016 tỷ lệ 20%	14.408.400.000đ đồng

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

V. Thông qua Tờ trình phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016.

1. Mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2015 là: 180.000.000 đ

TT	DIỄN GIẢI	Số người	Kế hoạch	Thực hiện
1	Hội đồng quản trị		132.000.000	128.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	36.000.000
	Thành viên HĐQT	4	96.000.000	92.000.000
2	Ban kiểm soát		48.000.000	48.000.000
	Trưởng ban kiểm soát	1	24.000.000	24.000.000
	Thành viên BKS	2	24.000.000	24.000.000
	Tổng cộng		180.000.000	176.000.000

Ghi chú:

- Đưa vào chi phí SXKD của Công ty: 99.000.000đ.
- Trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty: 77.000.000đ.
- Một thành viên HĐQT có thời gian công tác 10 tháng.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 7.500.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VI. Thông qua Báo cáo năm 2015 của Ban kiểm soát.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VII. Thông qua danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016.

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN công bố chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết năm 2016, ĐHĐCĐ thông qua danh sách công ty kiểm toán thuộc nhóm Big Four được lựa chọn để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty gồm có:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam

ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán các BCTC năm 2016 của Công ty.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

VIII. Thông báo kết quả bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Ông Nguyễn Thạc Kim trình bày Biên bản bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019:

Bà Nguyễn Thái Hà - Phó Giám đốc Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty Vinaconex, thành viên BKS được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014 - 2019.

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 6.004.539 cổ phần, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- ✓ Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN THỨ NĂM – KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ

Đại diện Ban thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Đại hội biểu quyết và tán thành thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

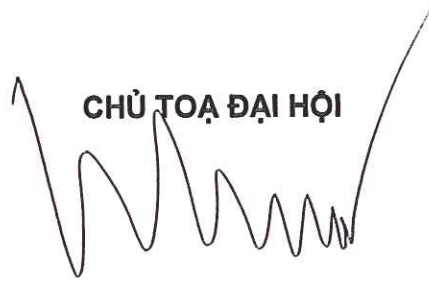
Đại hội kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Phương Linh

CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thạc Kim

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN (để CBTT);
- TCT CP Vinaconex (để b/c);
- Các TV. HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Website công ty (để CBTT)
- Lưu HĐQT, TK.

